SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 26/03/2024 15:35:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 437/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Xây dựng Quảng trường và Bia chiến thắng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Quảng trường và Bia chiến thắng; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 56/TTr-SXD ngày 20 tháng 3 năm 2024 (kèm theo Tờ trình số 42/TTr-BQL ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng Quảng trường và Bia chiến thắng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Quảng trường và Bia chiến thắng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ Quảng trường và Bia chiến thắng (gồm Bia chiến thắng, sân quảng trường, đường đi bộ, đường dạo, đài phun nước, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thảm hoa,...), tạo trục cảnh quan kết nối từ Quảng trường và Bia chiến thắng đến khu Trung tâm hành chính và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác,...

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Công trình kiến trúc:

- Bia chiến thắng:

+ Bia chiến thắng diện tích xây dựng 250m^2;

+ Sân khu vực Bia chiến thắng, diện tích xây dựng 2.100m^2.

- Quảng trường:

+ Sân Quảng trường và Hệ thống phun nước trang trí, diện tích xây dựng 5.540m^2;

+ Hồ nước cảnh quan (2 hồ), tổng diện tích xây dựng của 02 hồ 190m^2;

+ Khu vệ sinh bán âm (2 khu), tổng diện tích xây dựng của 02 khu 80m^2;

+ Nhà trạm kỹ thuật điện (bán âm), diện tích sàn xây dựng 40m^2;

+ Nhà trạm kỹ thuật nước (bán âm), diện tích sàn xây dựng 40m^2.

4.2.2. Hạ tầng kỹ thuật:

- San nền, khối lượng 5.559m^3;

- Đường đi bộ kết nối, diện tích 270m^2;

- Cảnh quan - lối dạo:

+ Cây xanh, cảnh quan, diện tích 2.601m^2;

+ Ghế ngồi, mái đường dạo, trang trí.

- Điện mạng ngoài;

- Cấp thoát nước mạng ngoài.

4.2.3. Thiết bị:

- Màn hình LED;

- Máy phát điện 75KVA;

- Trạm biến áp 3x25KVA.

(Chi tiết và giải pháp thiết kế theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Một thành viên tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng - Bộ Quốc phòng;

- Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Một thành viên tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng - Bộ Quốc phòng.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 11.117m^2.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B;

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng cấp III;

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Từ 20 đến 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành được áp dụng.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: 100.000.000.000 đồng *(Một trăm tỷ đồng)*;

Trong đó:

- Chi phí BT, HT&TĐC	:	10.000.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	62.222.324.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	3.700.418.268	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.186.010.063	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.401.113.740	đồng;
- Chi phí khác	:	1.478.128.852	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	17.012.005.077	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2027.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có): Theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Phương án thiết kế: Giải pháp thiết kế thực hiện theo Công văn số 20/KQTĐ-SXD ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 2. Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình theo hồ sơ được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 03

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng